TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: **26 - 02 - 2024**
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 728/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Văn Kim Y**, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn Mỹ Đồng, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Đình Ch**, sinh năm 1981;Địa chỉ: thôn Sơn Lộc, xã Ninh An, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Văn Kim Y trình bày:* bà và ông Phạm Đình Ch tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Đông, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, cãi nhau nhiều lần lý do ông Ch thường xuyên chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình nên bà đã bỏ về quê ở Vạn Ninh sinh sống đến nay đã hơn 08 năm. Nay bà không còn tình cảm với ông Ch nên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Đình Ch.

Về con chung: bà Y và ông Ch có 03 con chung là Phạm Thị Huyền M, sinh ngày: 22/5/2003; Phạm Đình H, sinh ngày: 14/6/2009, Phạm Đình Ng, sinh ngày: 31/01/2012. Nguyện vọng bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu Ng. Không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu M đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Đình Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: bà Y được ly hôn với ông Ch.

Giao hai con chung là Phạm Đình H, sinh ngày: 14/6/2009, Phạm Đình Ng, sinh ngày: 31/01/2012 cho bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Y không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung, bà Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Đình Ch được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch là có căn cứ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Văn Kim Y yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung trong vụ án hôn nhân và gia đình đối với bị đơn cư trú tại thôn Sơn Lộc, xã Ninh An, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị Kim Văn Y và ông Phạm Đình Ch tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77 cấp ngày 09/9/2008 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông Ch hay chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Hơn nữa, từ năm 2016 bà đã dọn về nhà mẹ đẻ ở Vạn Ninh để sinh sống, từ đó không ai quan tâm đến ai, làm cho tình cảm vợ chồng ngày

càng lạnh nhạt, không hàn gắn được. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Ch không đến Tòa để giải quyết vụ án chứng tỏ ông Ch không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Y.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: bà Y và ông Ch có 03 con chung là Phạm Thị Huyền M, sinh ngày: 22/5/2003; Phạm Đình H, sinh ngày: 14/6/2009, Phạm Đình Ng, sinh ngày: 31/01/2012. Nguyện vọng bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu Ng. Không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu M đã trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu H và Ng đang học tập cần có sự chăm sóc và giáo dục của người mẹ nên cần thiết giao cháu H và cháu Ng cho bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo sự phát triển ổn định cho hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Y không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: bà Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim Văn Y được ly hôn với ông Phạm Đình Ch.

Về con chung: Giao hai con chung Phạm Đình H, sinh ngày: 14/6/2009, Phạm Đình Ng, sinh ngày: 31/01/2012 cho bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Y không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Thị Huyền M, sinh năm 2003 đã trưởng thành.

Ông Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Y không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim Văn Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001539 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- UBND xã Ninh An, GCNKH số 77 ngày 09/9/2008;
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Đăng Thanh